

# NHÀ NƯỚC DÂN CHỦ VỚI LỢI ÍCH CỦA NHÓM THIỂU SỐ

NGUYỄN NGỌC HÀ \*

**Tóm tắt:** Nhà nước dân chủ là nhà nước do dân làm chủ. Cơ quan quyền lực cao nhất của nhà nước dân chủ do dân bầu ra theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số. Tuy nhiên, vì trong xã hội có mâu thuẫn giữa lợi ích của nhóm thiểu số với lợi ích của nhóm đa số, nên việc xây dựng nhà nước dân chủ là một quá trình phức tạp. Để xây dựng nhà nước dân chủ, các chính sách của nhà nước phải bảo đảm được lợi ích cơ bản chính đáng của tất cả các nhóm xã hội, không chỉ của nhóm đa số mà của cả nhóm thiểu số.

**Từ khóa:** Dân chủ; quân chủ, độc tài; lợi ích nhóm; nhóm thiểu số; nhóm đa số; nhà nước; thiểu số phục tùng đa số.

## 1. Mở đầu

Dân chủ là một trong những giá trị chung của nhân loại. Các nhà nước trên thế giới hiện nay đều tự coi mình là nhà nước dân chủ. Thế nhưng, tình trạng không dân chủ vẫn diễn ra. Ở nhiều nước sự bầu cử không được thực hiện một cách công bằng; nhóm thiểu số không thừa nhận kết quả bầu cử; chính phủ do dân bầu bị lật đổ bằng bạo lực và được thay bằng chính phủ không do dân bầu. Sở dĩ có tình hình như vậy là vì con người hoạt động trước hết vì lợi ích của mình; với nhiều người dân nếu thực hiện dân chủ không đáp ứng được lợi ích cơ bản của họ thì chủ cũng chẳng có nghĩa lý gì. Thực tế này chứng tỏ rằng, trong nhà nước dân chủ luôn có quan hệ phức tạp về lợi ích giữa các nhóm xã hội, việc thực hiện dân chủ phải gắn liền với việc giải quyết hài hòa lợi ích của những nhóm người cụ thể. Bài viết này đề cập đến lợi ích của nhóm thiểu số trong các nhà nước dân chủ.

## 2. Đặc trưng cơ bản của nhà nước dân chủ

Dân chủ là khái niệm đa nghĩa. Chẳng hạn, trong các cụm từ “tác phong dân chủ”, “văn hóa dân chủ”, “nguyên tắc tập trung dân chủ” thì khái niệm dân chủ được sử dụng không đồng nghĩa với khái niệm dân chủ trong cụm từ “nhà nước dân chủ”. Khái niệm dân chủ thường được sử dụng với nghĩa là một hình thức của nhà nước, khi đó nói đến dân chủ cũng chính là nói đến nhà nước dân chủ. Vậy nhà nước dân chủ (hay dân chủ với nghĩa là một hình thức của nhà nước) có những đặc điểm gì? Có quan niệm cho rằng, để có nhà nước dân chủ thì phải có lực lượng chính trị đối lập mạnh, có báo chí tư nhân, có tam quyền phân lập... Những người theo quan niệm này đã biến những đặc điểm của một số nhà nước dân chủ cụ thể thành đặc trưng cơ bản chung của mọi

---

(\*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam.

nhà nước dân chủ; từ đó họ coi những nhà nước không có những đặc điểm này là nhà nước không dân chủ.

Đặc điểm cơ bản chung của các nhà nước dân chủ không phải là như vậy, mà là ở chỗ dân được làm chủ. Các định nghĩa sau đây về khái niệm dân chủ đã chỉ ra được đặc điểm cơ bản chung đó: “chế độ dân chủ, đó là một nhà nước thừa nhận việc thiếu số phục tùng đa số”<sup>(1)</sup>; “dân chủ là một trong những hình thức chính quyền mà điều đặc trưng là việc tuyên bố chính thức nguyên tắc thiếu số phục tùng đa số và thừa nhận quyền tự do và bình đẳng của công dân”<sup>(2)</sup>; “Chính quyền dân chủ nghĩa là chính quyền do nhân dân làm chủ”<sup>(3)</sup>; “Nhân dân là *ông chủ* nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy. Thế là *dân chủ*”<sup>(4)</sup>.

Nhà nước dân chủ cũng chính là nhà nước của dân (nhân dân). Điều đó có nghĩa rằng, trong nhà nước dân chủ, người chủ là dân, dân được quyền làm chủ bản thân mình (dân tự cai trị mình, tự quản lý mình); pháp luật là ý chí của dân; không có cá nhân và tổ chức nào đứng trên pháp luật; mọi người đều phải sống và làm việc theo pháp luật. Trong nhà nước dân chủ tuy dân có quyền làm chủ nhưng không phải người dân nào cũng trực tiếp đảm nhiệm công tác quản lý nhà nước. Bởi vì, dân thực hiện quyền làm chủ của mình bằng cách “bầu ra đại biểu thay mặt mình”, những đại biểu này mới trực tiếp đảm nhiệm công tác quản lý nhà nước. Nếu nhà nước nào mà có cơ quan quyền lực cao nhất là quốc hội và các đại biểu quốc hội đều do dân bầu ra theo nhiệm kỳ, thì nhà

nước đó là nhà nước dân chủ<sup>(5)</sup>. Với cách hiểu về nhà nước dân chủ như trên thì về hình thức hầu hết các nhà nước trên thế giới hiện nay (kể cả những nhà nước theo chế độ quân chủ lập hiến) đều là nhà nước dân chủ vì cơ quan quyền lực cao nhất của nhà nước đều do nhân dân bầu ra.

Đối lập với nhà nước dân chủ là nhà nước không dân chủ. Nhà nước không dân chủ điển hình là nhà nước quân chủ. Trong nhà nước quân chủ, quân (vua) làm chủ, chứ không phải dân làm chủ; vua có quyền thừa kế quyền làm chủ đó cho con mình hoặc cho người khác; vua có quyền sở hữu mọi tài sản của đất nước, kể cả tính mạng của dân<sup>(6)</sup>. Một dạng nhà nước không dân chủ khác là nhà nước độc tài. Ở nhà nước độc tài, một nhóm người làm chủ, nhóm người đó giành chính quyền thường bằng con đường đấu tranh vũ trang, chứ không phải bằng con đường bầu cử công bằng.

<sup>(1)</sup> V.I.Lênin (1976), *toàn tập*, t.3. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, tr.101.

<sup>(2)</sup> *Từ điển triết học* (1986), Nxb Tiến bộ, Mátxcova, tr.118

<sup>(3)</sup> Hồ Chí Minh (1996), *toàn tập*, t.6, xb lần 2, 1950 - 1952, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.365.

<sup>(4)</sup> Hồ Chí Minh (1996), *toàn tập*, t.8, xb lần 2, 1955 - 1957, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.279.

<sup>(5)</sup> Trên sách báo chính trị có người đưa ra khái niệm “quốc hội chủ” (với hàm ý quốc hội đóng vai trò làm chủ nhà nước). Tuy nhiên, vì quốc hội do dân bầu ra nên vai trò làm chủ nhà nước suy cho cùng là vai trò của dân, chứ không phải là vai trò của quốc hội.

<sup>(6)</sup> Vì vua có quyền sở hữu của vua đối với tính mạng của dân nên vua có thể giết bất kỳ người dân nào mà không bị coi là vi phạm pháp luật vì vua đứng trên pháp luật (quyền này của vua thể hiện câu “quân xử thần tử, thần bất tử bất trung”).

Nhà nước dân chủ đã từng tồn tại ở Hy Lạp thế kỷ thứ V trước Công nguyên (đây là nhà nước dân chủ chỉ cho chủ nô vì nô lệ không được coi là dân)<sup>(7)</sup>. Tuy nhiên, nhà nước dân chủ đó chỉ tồn tại ở một nước nhỏ trong thời gian ngắn. Còn nhìn chung, lịch sử nhà nước hàng ngàn năm trên thế giới chủ yếu là lịch sử của nhà nước không dân chủ. Ở Việt Nam từ năm 1946 lần đầu tiên nhân dân mới được quyền bầu ra các đại biểu thay mặt mình để thi hành chính quyền nhà nước, từ đó mới có nhà nước dân chủ. Còn trong hàng ngàn năm trước, nhà nước ở Việt Nam là các nhà nước quân chủ.

Khi nói đến nhà nước dân chủ với đặc trưng dân là chủ (hoặc dân làm chủ), thì cần phân biệt “dân là chủ” với “dân là gốc” (hoặc “dân làm gốc”). Trong lịch sử của nhà nước, không phải bao giờ dân cũng là chủ, nhưng bao giờ dân cũng là gốc. Trong quan hệ giữa dân với nhà nước thì dân được ví như là gốc, còn nhà nước được ví như là ngọn. Không có gốc ngọn vẫn có thể có gốc, nhưng không có gốc thì không có ngọn, ngọn sống dựa vào gốc. Không có dân thì không có nhà nước. Dân luôn luôn là chủ thể sáng tạo ra lịch sử. Dân có sức mạnh to lớn. Sự tồn tại của bất kỳ nhà nước nào cũng đều phụ thuộc vào ý dân. Dân cũng được ví giống như nước, còn nhà nước được ví giống như thuyền. Theo đó, đẩy thuyền là dân và lật thuyền cũng là dân. Dân có thể không có quyền làm chủ nhà nước (trong các nhà nước không dân chủ), nhưng bao giờ dân cũng là gốc của nhà nước. Nhà nước nào (dù được hình thành bằng cách do dân bầu hay bằng các cách khác) nếu cai trị

dân mà không hợp lòng dân, nếu không lấy dân làm gốc, không coi dân là gốc như nó vốn có thì sớm hay muộn nhà nước đó cũng bị dân lật đổ và thay bằng nhà nước khác.

### **3. Nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số trong nhà nước dân chủ**

Trong nhà nước dân chủ, cơ quan quyền lực cao nhất do dân bầu ra. Tuy nhiên, dân là một cộng đồng người thường không có sự đồng nhất ý kiến (không có sự đồng thuận). Ở những nước càng rộng và dân số càng đông thì càng khó có sự đồng thuận của mọi người dân về mọi vấn đề.

Vấn đề lựa chọn người thay mặt dân để nắm chính quyền là một trong những vấn đề rất khó có được sự đồng thuận của mọi người vì nó liên quan mật thiết đến lợi ích của mỗi người. Khi bầu để chọn đại biểu thay mặt mình nắm chính quyền, mỗi người đều vì lợi ích của mình. Quan hệ về lợi ích giữa nhóm người này với nhóm người kia có mặt thống nhất và cũng có mặt mâu thuẫn. Điều đó thể hiện qua số phiếu bầu. Những đại biểu do dân bầu ra thường không có được 100% số phiếu bầu. Vì vậy, nguyên tắc quy định người trúng cử trong cuộc bầu cử là thiểu số phục tùng đa số. Nguyên tắc này được mọi người thừa nhận khi tham gia bầu cử. Nếu không có đồng thuận của mọi người về sự cần thiết phải thực hiện nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số thì sẽ không có bầu cử và do đó, sẽ không có nhà nước dân chủ.

<sup>(7)</sup> Xem: Hồ Sĩ Quý (2014), *Một số vấn đề về dân chủ, độc tài và phát triển*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.32 - 34.

Nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số là nguyên tắc nền tảng của nhà nước dân chủ. Tuy nhiên, chân lý không phải bao giờ cũng thuộc về đa số. Đối với xã hội, không phải bao giờ người trúng cử cũng có tài và có đức hơn người không trúng cử. Không phải bao giờ quyết định theo đa số cũng sáng suốt hơn quyết định theo thiểu số. Ở nhiều trường hợp, ý kiến của một người tuy lúc đầu bị những người khác phê phán nhưng sau một thời gian (có khi hàng trăm năm) mới được mọi người thừa nhận là đúng đắn. Trong xã hội những người có trình độ hiểu biết cao chỉ chiếm thiểu số. Vì vậy, nếu sự bầu cử một cách tự phát, cảm tính (không có sự định hướng đúng đắn của những người có trình độ hiểu biết cao) thì quyết định theo ý kiến của đa số có thể sai lầm. Điều đó chứng tỏ, nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số không phải là không có mặt trái. Vì lý do này nên nhiều người phản đối nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số và chế độ dân chủ; họ cho rằng chế độ quân chủ nếu có minh quân hay chế độ độc tài thông minh thì tốt hơn chế độ dân chủ<sup>(8)</sup>. Đó cũng là lý do làm cho nhà nước không dân chủ tồn tại lâu dài trong lịch sử nhà nước của nhân loại và hiện nay vẫn tồn tại ở một số nước sau các cuộc đảo chính quân sự bất hợp pháp.

Mặc dù nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số có mặt trái nhưng ngày nay đó là nguyên tắc tối ưu để xây dựng một nhà nước hoạt động có hiệu quả. Ở trình độ phát triển của xã hội cao như hiện nay (về kinh tế, văn hóa, khoa học, công nghệ), nhìn chung nhà nước dân chủ hoạt động có hiệu quả hơn nhà

nước không dân chủ. Bởi vì trong nhà nước dân chủ, mọi người dân đều có quyền bình đẳng về chính trị. Phiếu bầu của người giàu hay người nghèo, người có học vấn cao hay người không có học vấn cao, người thuộc “giới tinh hoa” hay người không “giới tinh hoa” cũng đều có giá trị như nhau. Quyền bầu cử là quyền tự do lựa chọn người đại biểu cho mình. Quyền bầu cử, quyền bình đẳng về chính trị, quyền tự do và quyền dân chủ không tách rời với nhau. Việc thừa nhận dân có các quyền bầu cử, quyền bình đẳng về chính trị, quyền tự do và quyền dân chủ là thành tựu vĩ đại trong sự phát triển của xã hội. Chỉ có trong nhà nước dân chủ, người dân mới có các quyền đó. Thực hiện những quyền đó sẽ khơi dậy và phát huy tính tích cực và sự sáng tạo của mọi người, nhất là của những người dân thường. Đó sẽ là động lực to lớn thúc đẩy xã hội phát triển.

#### **4. Bảo đảm lợi ích cơ bản chính đáng của nhóm thiểu số trong nhà nước dân chủ**

Để xây dựng và duy trì sự tồn tại của nhà nước dân chủ thì nhân dân phải được bầu cử một cách công bằng theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số. Nhóm thiểu số phải phục tùng nhóm đa số; đó là cách giải quyết tối ưu quan hệ mâu thuẫn về lợi ích giữa nhóm thiểu số với nhóm đa số. Tuy nhiên, với cách giải quyết đó, nhóm đa số sẽ có lợi và toại nguyện, còn nhóm thiểu số sẽ bất

<sup>(8)</sup> Ở phương Tây thời cổ đại, các nhà triết học nổi tiếng như Xôcrát, Platon, Aristôt là những người phản đối chế độ dân chủ.

lợi và không toại nguyện. Bởi vì, những người trúng cử khi ban hành các chính sách và pháp luật của nhà nước (gọi chung là chính sách) thường đại diện cho cử tri của mình (giả định họ làm đúng như đã hứa khi tranh cử), nghĩa là họ sẽ ban hành các chính sách có lợi cho cử tri đã bầu cho mình (tức là cho nhóm đa số). Khi ban hành một chính sách nào đó, chủ thể ban hành chính sách (những người có thẩm quyền trong các cơ quan nhà nước) có thể nhằm mục đích vừa vì lợi ích xã hội vừa vì lợi ích của cử tri đã bầu cho mình; hoặc cũng có thể chỉ nhằm mục đích vì lợi ích của cử tri đã bầu cho mình (không loại trừ họ có thể chỉ vì lợi ích của một nhóm nhỏ nào đó). Như thế, một số chính sách của nhà nước tuy trên danh nghĩa đại diện cho lợi ích xã hội nhưng trên thực tế chỉ đem lại lợi ích cho nhóm đa số và ít nhiều gây bất lợi cho nhóm thiểu số. Nhưng để xây dựng và duy trì sự tồn tại của nhà nước dân chủ thì mọi người kể cả nhóm thiểu số cần phải thực hiện nghiêm mọi chính sách của nhà nước.

Trên thực tế ở nhiều nhà nước, nhóm thiểu số không phải bao giờ cũng chấp nhận mọi sự bất lợi. Nếu cảm thấy lợi ích bị mất là lợi ích không cơ bản thì họ có thể chấp nhận sự bất lợi và thực hiện nghiêm chính sách của nhà nước. Nhưng nếu cảm thấy lợi ích bị mất là lợi ích cơ bản thì họ sẽ không chấp nhận sự bất lợi. Khi đó họ sẽ tiến hành đấu tranh dưới nhiều hình thức khác nhau để thay đổi chính sách của nhà nước gây bất lợi cho mình. Mức độ gay gắt của cuộc đấu tranh tùy thuộc vào mức độ lớn hay nhỏ của lợi ích mà họ mất. Bãi công, biểu

tình, đấu tranh vũ trang là những hình thức đấu tranh của họ. Để thay đổi chính sách hiện hành họ có thể đấu tranh hòa bình hoặc đấu tranh vũ trang. Sự đấu tranh này có thể là chính đáng hoặc không chính đáng tùy từng trường hợp cụ thể. Không phải mọi cuộc đấu tranh vũ trang chống lại nhà nước được dân bầu hợp pháp cũng đều là không chính đáng (bởi vì có nhà nước được dân bầu hợp pháp tuy lúc đầu là tiến bộ nhưng sau đó trở nên phản động, nhà nước như vậy thì cần được thay bằng nhà nước tiến bộ hơn; cũng có nhà nước tuy được dân bầu hợp pháp nhưng không được dân bầu một cách công bằng do một số người bị mua chuộc hoặc bị cưỡng bức trong quá trình bầu cử). Sự phân biệt giữa lợi ích chính đáng và lợi ích không chính đáng là tương đối và trong nhiều trường hợp là rất phức tạp. Dù chính đáng hoặc không chính đáng thì sự đấu tranh vũ trang chống nhà nước hợp pháp do dân bầu cũng là sự đổ vỡ của giá trị dân chủ. Rất nhiều nhà nước dân chủ đã từng bị thay thế bởi nhà nước không dân chủ bằng con đường đấu tranh vũ trang như vậy.

Ở nhiều nhà nước tuy có truyền thống lâu dài về dân chủ nhưng nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số vẫn bị vi phạm; bởi vì ở đó chính phủ hợp pháp do dân bầu theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số đã bị lật đổ bằng đấu tranh vũ trang và được thay bằng chính phủ không do dân bầu. Sự thay đổi chính phủ ở Thái Lan, Ucraina vừa qua không bằng con đường bầu cử là một ví dụ cho sự đổ vỡ của nền dân chủ. Một số quốc gia khác thì vẫn đang chìm đắm trong

tình trạng nội chiến giữa một bên là chính phủ và một bên là nhóm ly khai nào đó. Tình trạng nội chiến đó chứng tỏ một nhóm thiểu số vì lợi ích của mình đang đấu tranh vũ trang để chống chính quyền hợp pháp do dân bầu, họ đòi thay đổi một số chính sách nào đó của nhà nước hoặc đòi lật đổ nhà nước hiện hành. Tình trạng ấy là dấu hiệu rõ rệt của giá trị dân chủ.

Khi dân chủ không đem lại lợi ích cơ bản cho một số người thì đối với họ dân chủ cũng chẳng có nghĩa lý gì. Nếu lợi ích cơ bản của một số người không được bảo đảm thì có thể họ sẽ đấu tranh vũ trang để đạt lợi ích đó, nghĩa là họ sẽ không thừa nhận, không tôn trọng giá trị dân chủ. Như vậy, để duy trì sự tồn tại của nhà nước dân chủ thì các nhóm xã hội đều phải tuân thủ các chính sách của nhà nước do mình đã bầu ra. Nhưng để các nhóm xã hội đều tuân thủ chính sách của nhà nước do dân bầu ra thì chính sách của nhà nước phải giải quyết hài hòa mâu thuẫn về lợi ích giữa các nhóm xã hội, phải đảm bảo được lợi ích cơ bản chính đáng của mọi nhóm xã hội, nhất là của nhóm thiểu số.

### **5. Kết luận**

Dân chủ là giá trị, nhưng đó là một giá trị dễ bị một số người vi phạm. Nhiều người quan niệm dân chủ là một giá trị hiển nhiên, từ đó họ tuyệt đối hóa giá trị của dân chủ. Quan niệm như vậy về dân chủ là không phù hợp với thực tế vì thực hiện dân chủ đụng chạm đến lợi ích của các nhóm xã hội. Ngày nay, tuy nhìn chung nhà nước dân chủ đã chứng tỏ tiến bộ hơn so với nhà nước không dân chủ, nhưng do sự chi phối lợi ích

của các nhóm xã hội cho nên không phải bao giờ sự bầu cử cũng đều được thực hiện một cách công bằng; không phải người dân nào cũng sáng suốt bầu được người đại diện cho mình; không phải viên chức nhà nước nào cũng đều luôn luôn đại biểu trung thành cho lợi ích của người đã bầu cho mình; và không phải chính sách nào của nhà nước cũng đều bảo đảm được lợi ích cơ bản chính đáng của tất cả các nhóm xã hội (không chỉ của nhóm đa số mà còn của cả nhóm thiểu số). Cũng vì thế, không phải mọi nhà nước dân chủ đều tiến bộ. Dân chủ là giá trị nhưng đó là giá trị tương đối, cần không ngừng được hoàn thiện hơn. Nếu ai tuyệt đối hóa giá trị của dân chủ thì người đó sẽ không thấy tính phức tạp trong quan hệ lợi ích giữa các nhóm xã hội, từ đó có thể đưa đến sự đổ vỡ của giá trị dân chủ.

---

### **Tài liệu tham khảo**

1. Phạm Hồng Chương (2004), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
2. Hồ Sĩ Quý (2014), *Một số vấn đề về dân chủ, độc tài và phát triển*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
3. Trần Thành (2009), *Một số vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Lê Minh Thông (chủ biên) (2007), *Cơ sở lý luận về tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Nguyễn Văn Yếu, GS.TS. Lê Hữu Nghĩa (đồng chủ biên) (2006), *Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

